

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số D, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Văn Đ. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 01/7/2022 của UBND xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo T, sinh ngày 30/3/2024. Chị Nguyễn Thị Ngọc L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần

Nguyễn Bảo T, sinh ngày 30/3/2024. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên trình bày không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành là: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002488 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. H lại cho chị L 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A(B, Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu